TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-PT
Ngày 22/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.
Các Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản
Ông Nguyễn Thế Doanh

Thư ký phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/2026/HSPT ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Triệu Chòi L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên.

** Bị cáo có kháng cáo:* Triệu Chòi L; Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1980 tại xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Triệu Sùn C (đã chết) và bà Triệu Thị C1, sinh năm 1965; Vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1991: Có 02 con. Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2026 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Phương B - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có Nguyên đơn dân sự không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Triệu Chòi L được bố mẹ là ông Triệu Sùn C (sinh năm 1959) và bà Triệu Thị C1 (sinh năm 1965), đều trú tại thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên chia cho một phần của khu rừng có địa danh Tham Cao T thuộc thôn P, xã P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên*)* quản lý, sử dụng. Khu rừng này chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 10/12/2024, Triệu Chòi L có ý định trồng cây dong riềng để phát triển kinh tế nên một mình đi lên khu rừng trên rồi sử dụng dao quắm phát phá, chặt hạ toàn bộ các cây gỗ và cây vầu mọc tự nhiên trong khu rừng. Đến ngày 23/12/2024 thì thực hiện xong việc phát, phá. Số cây vầu và cây gỗ Lụa phát, phá, chặt hạ được để lại tại hiện trường.

Ngày 19/02/2025, Hạt Kiểm lâm huyện B *(nay là Hạt Kiểm lâm số 2)* phát hiện vụ việc Triệu Chòi L phát phá rừng trái phép tại khu rừng trên nên đã lập hồ sơ, thụ lý nguồn tin để giải quyết theo quy định.

Quá trình điều tra, xác minh, xác định được tổng diện tích khu rừng T huỷ hoại trái phép là 3.107m^2, thuộc lô 12,13, khoảnh 2, tiểu khu D thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Lâm sản bị thiệt hại còn lại tại hiện trường là 32 thân cây, gốc cây có khối lượng là 1,837m^3 *(gỗ tự nhiên, thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII)* và 578 cây vầu.

Theo bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050, khu rừng thuộc rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng tự nhiên *(rừng gỗ tái sinh núi đất và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng)*. Khu rừng trên thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 25/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn *(cũ),* kết luận:

- 32 thân cây gỗ tự nhiên *(nhóm V đến nhóm VIII)* với khối lượng là 1,506m^3 tại thời điểm tháng 12 năm 2024 trị giá 1.054.200 đồng *(Một triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm đồng)*;

- 32 gốc cây gỗ tự nhiên *(nhóm V đến nhóm VIII)* với khối lượng 0,331m^3 tại thời điểm tháng 12 năm 2024 trị giá 132.000đ *(Một trăm ba mươi hai nghìn đồng).*

- 400 cây vầu có đường kính từ 03cm đến 05cm tại thời điểm tháng 12 năm 2024 trị giá 2.800.000đ *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng);*

- 178 cây vầu có đường kính từ 05cm đến 08cm tại thời điểm tháng 12 năm 2024 trị giá 1.246.000đ *(Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).*

Tổng cộng: 5.232.600đ *(Năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng).*

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân về việc vào tháng 12/2024, bị can đã tự ý phát phá, chặt hạ toàn bộ cây gỗ, vầu tự nhiên tại khu rừng có địa danh Tham Cao T thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Việc phát phá rừng được thực hiện trong thời gian khoảng 14 ngày; bị cáo không xin phép và không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Chòi L phạm tội *"Hủy hoại rừng"*

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2025: Xử phạt bị cáo Triệu Chòi L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Triệu Chòi L phải trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng bị hủy hoại là 3.107m^2.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/4/2026, bị cáo Triệu Chòi L kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc án treo. Tại phiên tòa bị cáo không kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Triệu Chòi L cung cấp một biên bản kiểm tra thực địa tại hiện trường nơi xảy ra phát phá hủy hoại rừng thể hiện bị cáo đã trồng 206 cây trúc nhằm khắc phục hậu quả thiệt hại có chữ ký và dấu xác nhận của UBND xã P thể hiện ý thức khác phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và một Đơn trình bày hoàn cảnh xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã P. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ đảm bảo biện pháp răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo cho bị cáo, kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Triệu Chòi L tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh và hình phạt là đúng, không oan sai. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Do bị cáo đã nhận ra lỗi làm, đã tự ý khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Triệu Chòi L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/12 đến 23/12/2024, Triệu Chòi L đã có hành vi phát, phá trái phép khu rừng Tham Cao T tại lô 12,13, khoảnh 2, tiểu khu D thuộc thôn P, xã P, tỉnh Thái Nguyên trong khi chưa được cơ quan chức năng cho phép. Diện tích rừng bị hủy hoại là 3.107m^2; lâm sản bị thiệt hại là 1,837 m^3 gỗ thuộc gỗ tự nhiên thông thường từ nhóm V đến nhóm VIII, và 578 cây vầu; tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản là 5.232.600đ *(Năm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm đồng)*; khu rừng phát phá thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên *(rừng gỗ tái sinh núi đất và rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng)*.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2);

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo nộp thêm một Biên bản kiểm tra thực địa có xác nhận của chính quyền địa phương xác nhận khắc phục hành vi vi phạm của bị cáo bằng việc trồng lại cây trên toàn bộ diện tích bị phát phá (số cây Trúc bị cáo trồng lại 206 cây) hiện cây phát triển tốt và bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã P, tỉnh Thái Nguyên, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm

b khoản1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa có điều kiện xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Mục đích phát phá rừng là để trồng cây dong riềng nhằm phát triển kinh tế gia đình không nhằm thu lợi bất chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ khả năng tự cải tạo tại địa phương. Do vậy, HĐXX thấy có đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Chòi L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2026/HS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Triệu Chòi L phạm tội "Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2025, xử phạt bị cáo Triệu Chòi L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Triệu Chòi L cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Chòi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND KV 9;
- VKSND KV 9;
- THADS KV 9;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Quang Huy